

# LEGAL FRAMEWORK FOR NATIONAL FORESTRY STATISTICS

**Đỗ Thị Thu Hà**

**Deputy Director**

**Agriculture, Forestry and Fishery  
Statistics Department**

*April - 2019*

# Contents

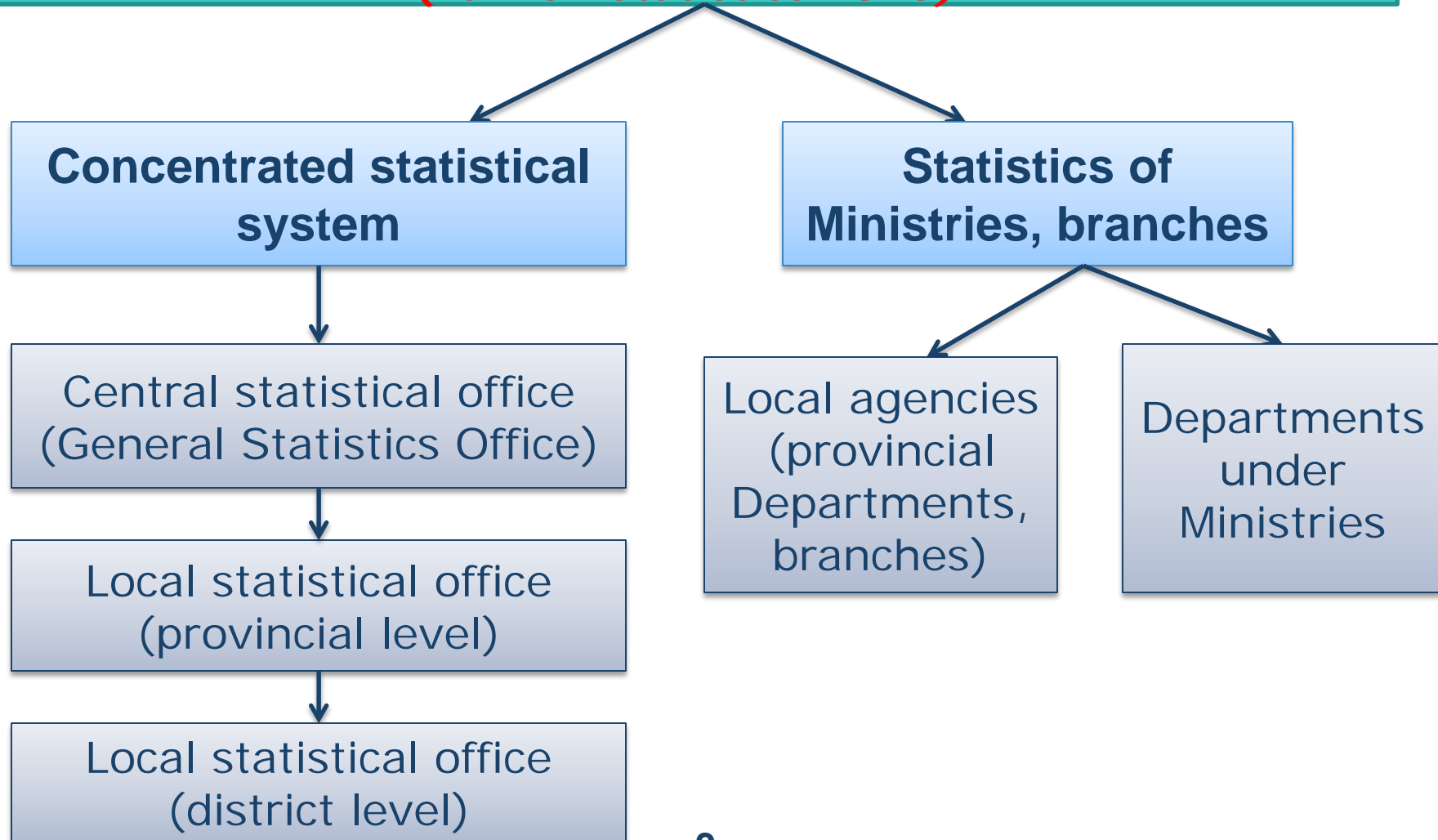


- (1). State statistical organizational structure;**
- (2). System of forestry statistical indicators;**
- (3). National-level forestry statistical report regulation;**
- (4). Coordination in collection and publication of national-level forestry statistical information;**
- (5). Recommendations to complete legal framework for forestry statistics.**

# (1) State statistical organizational structure



## State statistical organizational structure (*Law on Statistics 2015*)



# (1) State statistical organizational structure



## Functions, tasks of the concentrated statistical system

(1) Performing State management on statistics, coordinating statistical activities

(2) Providing socio-economic statistical information to individuals, organizations

- Developing system of national-level statistical indicator; national-level report regulations; national statistical survey programs; statistical classification tables;
- Collect assigned indicators under the system of national-level indicators;
- Appraise report regulations of Ministries, branches; survey plans implemented by Ministries, branches and provincial PCs which are decentralized for statistics implementation;
- Providing guidance on statistics for Ministries, branches

- Announce national-level statistical indicators;
- Provide database for users;

# (1) State statistical organizational structure



## Statistical functions and responsibilities of Ministries, branches

(1) Performing State management on statistics in Ministries, branches within their duties and authority

(2) Providing socio-economic information for organizations, individuals

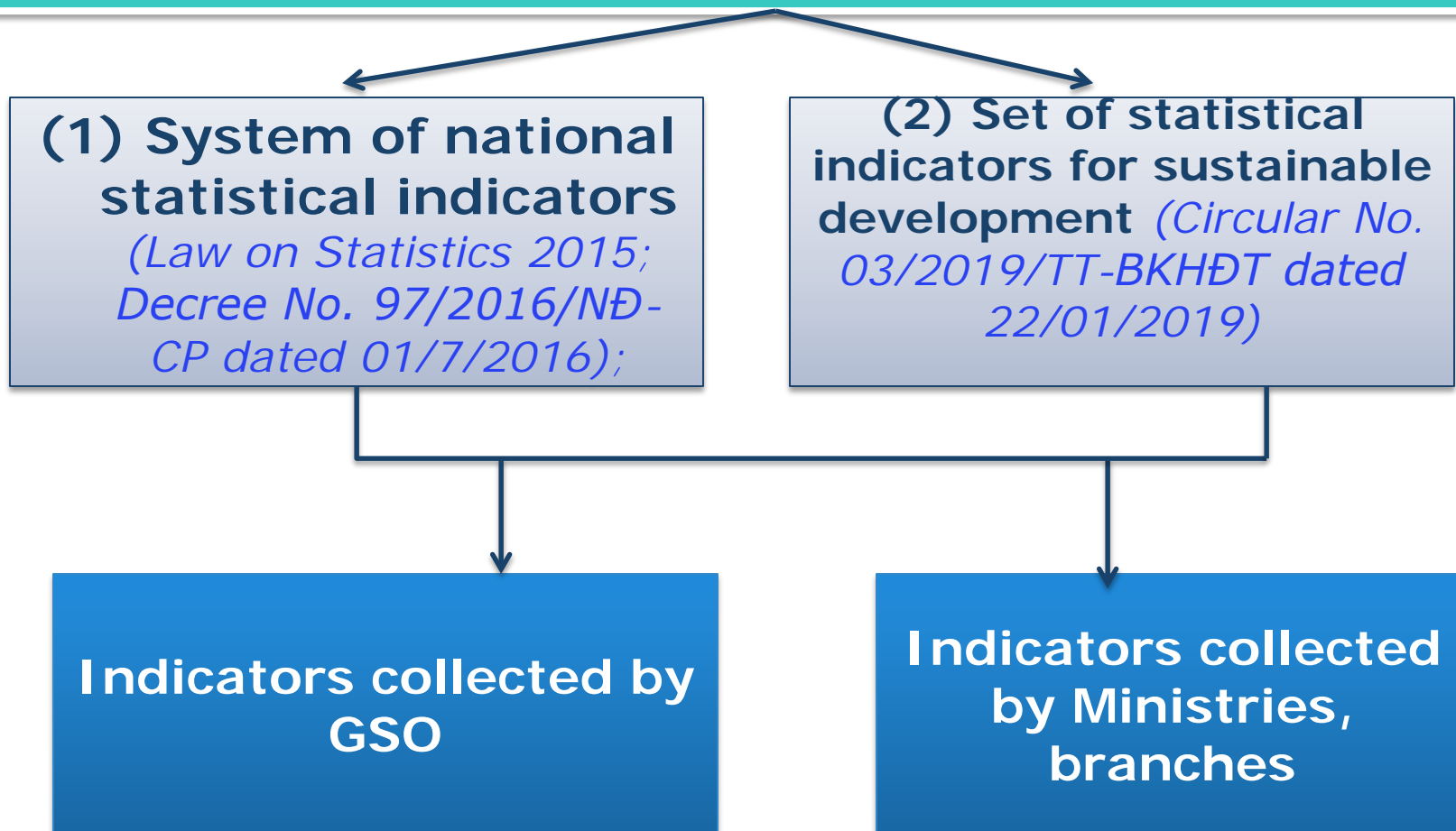
- Develop system of sectoral-level statistical indicators; sectoral report regulations; sectoral statistical survey programs; sectoral statistical classification tables;
- Collect assigned indicators under the system of national-level indicators and provide to the central-level statistics for publication;
- Collect sectoral indicators for management purposes of the Ministries, branches;
- .....

- Announce sectoral-level statistical indicators;
- Provide database for users;

## (2) System of forestry statistical indicators



### System of national-level forestry statistical indicators



## (1) Indicators collected by GSO

- Indicators related to forestry production performance:

- MS0808: Area of new concentrated plantation forests;
- MS0809: Volume of timber and non-timber forest products;

- *Indicators to which forestry is a sub-groups:*

- GDP; enterprise-related indicators; social investment capitals;
- labours; income and expenditure of forestry households

- *Forestry-related indicators:*

- Production of timber and non-timber forest products

## Indicators collected by Ministries, branches

### (2) Indicators collected by MARD

### (2) Indicators collected by other Ministries

#### *Indicators related to forestry production performance:*

- MS2001: Area of existing forests;
- MS2003: Forest cover;
- MS2003: Area of forests contracted for protection;
- MS 2.5.1: Quantity of preserved genetic sources of fauna and flora
- MS15.7.1: Number of detected illegal wildlife hunting, transporting, trading and storing

#### *Forestry-related indicators:*

- Forest land;
- Area of nature conservation areas;
- Export of timber and timber products



## (2) System of forestry statistical indicators



### System of forestry statistical indicators (Circular of MARD Minister)

- Indicators for early estimation of production performance of the reporting year;
- Indicators for MARD's management and guidance purposes

## (2). System of forestry statistical indicators



### (1).Basis for development of the system of indicators:

- Meet demand for statistical information in order to assess the status and performance of forestry activities and serve as a basis for plans of the Government and Ministries to develop production, processing and export;
- Meet requirements of calculation of macroeconomic indicators (production value; forestry GPD);
- In consistence with the reality of Viet Nam;
- Meet international comparison requirements (in accordance with FAO's recommendations and providing information for international organizations).

## (2). System of forestry statistical indicators



### (2). Sources of data:

- (1) From statistical surveys: *(Decision No. 43/2016/QĐ-TTg dated 17/10/2016 introducing the national statistical survey program)*
  - Annual forestry survey of GSO *(collecting indicators related to silviculture and harvesting of timber and non-timber forest products)*
  - Forest status inventory (5 years)*(collecting indicators on area);*
  - Annual survey on enterprises of GSO *(reconciling and calculating data between production and processing);* Other surveys
- (2) From administrative documents:
  - Forest monitoring system of Forest Protection Department;
  - Statistical system of forest status;

## (2). System of forestry statistical indicators



### (3). Definitions, regulations in forestry statistics:

- Definitions, regulations of the United Nations Statistics (on economic sub-sector; product sub-sector; scope; calculation method...)
- Regulations on residential unit; economic sub-sector; product sub-sector of Viet Nam;....
- Forestry Law and other relevant documents;

.....

### (3) National-level forestry statistical report regulations



#### **BIỂU MẪU BÁO CÁO ÁP DỤNG ĐỐI VỚI BỘ NN VÀ PTNT (LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP)**

*(Nghị định số 60/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018)*

<b>STT</b>	<b>Ký hiệu biểu</b>	<b>Tên biểu</b>	<b>Kỳ báo cáo</b>	<b>Ngày nhận báo cáo</b>
1	001.N/BCB-NNPTNT	Diện tích rừng hiện có	Năm	Ngày 20 tháng 4 năm sau
2	002.N/BCB-NNPTNT	Tỷ lệ che phủ rừng	Năm	Ngày 20 tháng 4 năm sau
3	003.H/BCB-NNPTNT	Diện tích rừng được bảo vệ chia theo mục đích sử dụng và tỉnh, thành phố	6 tháng, Năm	Ước 6 tháng: Ngày 22 tháng 6
				Sơ bộ năm: Ngày 22 tháng 12
				Chính thức năm: Ngày 20 tháng 4 năm sau
4	004.N/BCB-NNPTNT	Diện tích rừng được bảo vệ chia theo loại hình kinh tế và tỉnh, thành phố	Năm	Ngày 20 tháng 4 năm sau



## Definition, calculation method

- Definition of **FORESTS**: In accordance with the Forestry Law 2017
  - + Inter-regional area of at least 0.3ha;
  - + Canopy of at least 0.1
- Forested area includes:
  - + Area of **FORESTS** (according to the aforementioned definition)
  - + Area of immature forests (canopy of under 0.1).
- Classification by forest originS
  - + Area of plantation forests;
  - + Area of natural forests.
- Clasiffication by using purposeS
  - + Area of special-use forests;
  - + Area of protection forests;
  - + Area of production forests.



# Form No. 001.N/BCB-NNPTNT: Forested area

**Biểu số: 001.N/BCB-NNPTNT**

Ban hành theo ...

Ngày nhận báo cáo:

Ngày 20 tháng 4 năm sau

## DIỆN TÍCH CỎ RỪNG

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm ...

Đơn vị báo cáo:

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Đơn vị nhận báo cáo:

Tổng cục Thống kê

Đơn vị tính: Ha

	Mã số	Tổng diện tích có rừng	Rừng tự nhiên			Rừng trồng					
			Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra			
				Rừng đặc dụng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất		Rừng đặc dụng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
A	B	1=2+6	2=3+4+5	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	
<b>Cả nước</b>	01										
<i>Chia theo tỉnh, thành phố</i> <i>(Ghi theo Danh mục đơn vị hành chính)</i>											

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Người kiểm tra biểu**  
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...  
**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, đóng dấu, họ tên)



# Form No. 002.N/BCB-NNPTNT: Forest cover

Biểu số: 002.N/BCB-NNPTNT

Ban hành theo ...

Ngày nhận báo cáo:

Ngày 20 tháng 4 năm sau

**TY LỆ CHE PHU RỪNG**

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm ...

Đơn vị báo cáo:

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Đơn vị nhận báo cáo:

Tổng cục Thống kê

	Mã số	Diện tích tự nhiên (Ha)	Diện tích có rừng (Ha)	Rừng tự nhiên (Ha)	Rừng trồng (Ha)		Tỷ lệ che phủ rừng (%)
					Tổng số	Trong đó: Chưa khép tán	
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6=(2-5)/1</b>
<b>Cả nước</b>	01						
<i>Chia theo tỉnh, thành phố</i> <i>(Ghi theo Danh mục đơn vị hành chính)</i>							

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Người kiểm tra biểu**  
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...  
**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, đóng dấu, họ tên)



## Definition, calculation method

### •Definition

Forest cover is the percentage of forest area over total area of natural land in a certain geographic area until a certain time.

### b) Calculation method

Formulation:

$$\text{Forest cover (\%)} = 100 \times \frac{S_{hcr}}{S_{tn}}$$

In which:

- $S_{hcr}$  is area of forests meeting forest standard;
- $S_{tn}$  is total natural land





## Definition, calculation method

- ❖ Area of closed canopy forests which have been allocated to organizations, individuals, households for management and protection in combination with reasonable harvesting in order to prevent illegal logging, harvesting of forest products and hunting of forest animals.
- ❖ Including area of special-use forests, protection forests and production forests which have been allocation to forest owners for management and protection until a certain time.
- ❖ Area of protected forests excluding area of plantation forests which are self-produced and self-protected by individuals, organizations.





## **Definition, calculation method**

Area of protected forests by forest owners who directly manage and protect forests (excluding area of plantation forests which are self-protected by individuals, organizations)

# (4). Coordination in collection and publication of national-level forestry statistical information



1. Regulation on coordination in statistics and sharing statistical information (No. 10068/QCPH-BNNPTNT – TCTK dated 28/11/2016);
2. Meeting minutes to implement Regulation on coordination between VNFOREST and GSO (on 27/4/2018), including the following main contents:
  - Direct forestry agencies to coordinate with local statistical offices in order to effectively implement forestry survey plans;
  - Prepare a manual on forestry statistics;
  - Organize training and capacity building for localities on synthesis and report of statistics in the forestry sector;
  - Check and monitor the implementation of the forestry survey plans, calculate output indicators based on the survey results, such as structure of plantation forests...
  - Research, recommend contents and methods to calculate the forestry production value.

# (5). Recommendations to complete legal framework for forestry statistics



1. FAO supports for updating the latest methodologies from FAO and the UN statistics in order to develop, **improve economic sub-sector, product sub-sector, indicator system, definition, calculation methods of forestry indicator of Viet Nam; (*product sub-sector for “non-timber forest products”; “forestry service activities”*)**
2. Continue coordination between GSO and VNFOREST to complete legal framework (GSO takes lead) in developing, collecting national statistical indicators and forestry indicators to provide to FAO;
3. MARD continues to complete and update statistical report regulation of MARD, in general, and of the forestry sector, in particular, in order to meet requirements of providing national-level statistical information as well as requirements of management and direction of MARD’s leaders

**Thank you!**